

Số: 06/HD-CD
V/v: hướng dẫn công tác nữ công
năm 2017

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 01 năm 2017

Kính gửi:

- Các Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ĐHTN;
- Ban Nữ công các Công đoàn cơ sở.

Năm 2017 là năm diễn ra các hoạt động kỷ niệm 87 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2017), kỷ niệm 127 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2017), kỷ niệm 42 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2017), kỷ niệm 63 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5/1954 - 7/5/2017), kỷ niệm 72 năm Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công (19/8/1945 - 19/8/2017) và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2017);

Năm 2017 là năm diễn ra Đại hội công đoàn các cấp, tiền tới Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII, Đại hội Công đoàn Giáo dục Việt Nam lần thứ XV và là năm Đại hội đại biểu Phụ nữ toàn quốc lần thứ XII; Ngành giáo dục và Đào tạo tiếp tục thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo theo Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Công đoàn Giáo dục (CĐGD) các cấp tiếp tục triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu chỉ tiêu nhiệm vụ nhiệm kỳ 2013-2018, xây dựng phương hướng nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 2018-2023.

Thực hiện công văn số 17/CĐN-TGNC ngày 06/01/2017 của Công đoàn Giáo dục Việt Nam, công văn số 06/HD-LĐLĐ ngày 26/12/2016 của Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm công tác nữ năm 2017, Kế hoạch hoạt động số 05/KH-BCH ngày 17/01/2017 của Công đoàn Đại học Thái Nguyên (ĐHTN), Công đoàn Đại học Thái Nguyên hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm công tác nữ công năm 2017 như sau:

1. Tiếp tục thực hiện Kết luận 147/BCH – TLĐ ngày 04/02/2016 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết 6b/TLĐ ngày 29/01/2011 về công tác vận động nữ CNVCLĐ và Chỉ thị 03/TLĐ ngày 18/8/2010 về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ theo tinh thần Kết luận tại kỳ họp thứ 7 (khóa XI) năm 2011 của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐ Việt Nam, gắn với triển khai các nội dung của Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020 (Quyết định 1696/QĐ – TTg ngày 02/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ); Kế hoạch số 610/KH-CĐN ngày 29/8/2011 của CĐGD Việt Nam về “Thực hiện Nghị quyết 6b/NQ-TLĐ về công tác vận động nữ CNVCLĐ thời kỳ CNH-HĐH đất nước”, Hướng dẫn số 02/CĐN-TGNC ngày 21/01/2016 của CĐGD Việt Nam về tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” trong nữ cán bộ, nhà giáo và lao động, giai đoạn 2016 – 2020. ✓



Trên cơ sở đó đề xuất các giải pháp tăng cường hiệu quả công tác nữ công, với chủ đề “Năm vì lợi ích đoàn viên” xuyên suốt trong mọi hoạt động của các cấp công đoàn nhằm thực hiện tốt các chỉ tiêu đề ra, góp phần khẳng định rõ hơn quyền lợi đoàn viên khi gia nhập công đoàn và định hướng công tác nữ công nhiệm kỳ tới phù hợp với đặc điểm, điều kiện địa phương, đơn vị.

2. Tổ chức các hoạt động tổng kết 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới, Nghị quyết 11/NQ-BCT ngày 27/4/2007 của Bộ Chính trị “Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước”. Tôn vinh gia đình CNVCLĐ tiêu biểu.

3. Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động nữ công gắn với lợi ích của nữ CBNGLĐ; tăng cường công tác tập huấn nghiệp vụ công tác nữ công, kỹ năng hoạt động; tập huấn về bình đẳng giới và lồng ghép giới. Phát hiện, giới thiệu nữ CBNGLĐ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị được khen thưởng chuyên đề “Giỏi việc trường - Đảm việc nhà” các cấp, “Tài năng sáng tạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam”, “Giải thưởng Phụ nữ”, “Giải thưởng Kovalepskaia”...; Tổ chức đăng ký thi đua, khen thưởng chuyên đề cho nữ CBNGLĐ từ đầu năm.

4. Vận động nữ CBVCLĐ tích cực thực hiện các phong trào thi đua chào mừng Đại hội Công đoàn các cấp, tiến tới Đại hội Công đoàn toàn quốc lần thứ XII; đặc biệt là nâng cao chất lượng phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ; tôn vinh khen thưởng kịp thời những nữ CBVCLĐ tiêu biểu, xuất sắc trong thực hiện phong trào.

Ban nữ công Công đoàn ĐHTN và các công đoàn cơ sở phối hợp với chuyên môn chuẩn bị các điều kiện tổ chức Hội thi “Nữ nhà giáo sáng tạo năm 2017”, dự kiến tổ chức nhân dịp 20/11/2017.

5. Phối hợp với Ban Vì sự tiến bộ Phụ nữ cùng cấp: Phát hiện, giới thiệu cho chính quyền, lãnh đạo cơ quan, đơn vị những nữ CBVCLĐ có đủ điều kiện, tiêu chuẩn để quy hoạch, đào tạo, bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo quản lý, đặc biệt quan tâm chuẩn bị đội ngũ cán bộ nữ tham gia Ban Chấp hành Công đoàn các cấp đảm bảo tỷ lệ nữ trong Ban Chấp hành nhiệm kỳ 2017-2022; tham gia ý kiến trong quá trình tổng kết 10 năm thực hiện Luật Bình đẳng giới, trong đó cần đánh giá kết quả thực hiện Chương trình hành động về bình đẳng giới của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam giai đoạn 2011 – 2015 và việc triển khai thực hiện Kế hoạch 12/KH-TLĐ ngày 30/3/2016 của Tổng Liên đoàn về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020.

6. Nâng cao hiệu quả các hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan lao động nữ, vì sự tiến bộ phụ nữ; chú trọng kiểm tra việc thực hiện những quy định riêng đối với lao động nữ được quy định trong Bộ luật Lao động và các quy định của pháp luật về Bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ, Dân số-kế hoạch hóa gia đình. Phối hợp với chuyên môn đồng cấp kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với nữ.

Các cấp công đoàn cần đánh giá kết quả thực hiện chương X Bộ luật Lao động năm 2012, Nghị định số 85/NĐ-CP ngày 01/10/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Lao động về chính sách đối với lao động nữ, trên cơ sở đó đóng góp ý kiến với các cơ quan chức năng trong quá trình tham gia sửa đổi, bổ sung Bộ luật Lao động năm 2012.

7. Tổ chức các hoạt động thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ và đẩy mạnh các hoạt động xã hội từ thiện trong nữ CBVCLĐ nhân các ngày kỷ niệm liên quan đến phụ nữ như Ngày

Quốc tế Phụ nữ (8/3), Ngày Quốc tế hạnh phúc (20/3), Ngày Dân số thế giới (11/7), Ngày Gia đình Việt Nam (28/6), Tháng hành động Vì trẻ em (15/5-30/6), Tết Trung thu (15/8 âm lịch), Ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10), Tháng Hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới (từ ngày 15/11 đến 15/12); Ngày Thế giới xóa bỏ bạo lực đối với Phụ nữ và trẻ em gái (25/11)...

8. Tập trung tuyên truyền về giáo dục, phẩm chất đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tuyên truyền về những quy định pháp luật liên quan Bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình, hôn nhân gia đình, dân số kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc và nuôi dạy con cái. Chăm sóc sức khỏe sinh sản cho CBVCLĐ nữ, về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh với chủ đề “Đầu tư cho trẻ em gái và phụ nữ là đầu tư cho tương lai bền vững”. Tùy theo điều kiện thực tế, đơn vị có thể phối hợp với chuyên môn, các phòng, ban, ngành chức năng có liên quan tổ chức các hoạt động thiết thực như hội nghị, hội thảo, hội thi, diễn đàn,...

9. Tăng cường các hoạt động xã hội, giúp đỡ đối tượng là nữ CBVCLĐ có hoàn cảnh khó khăn, bị bệnh hiểm nghèo được vay vốn, hỗ trợ từ các nguồn quỹ vì nữ CBVCLĐ, “*Quỹ mái ấm công đoàn - hỗ trợ nhà giáo và người lao động trong ngành giáo dục*”.

Tiếp tục thực hiện Chương trình “*Vì trái tim và nụ cười trẻ thơ*” do Tổng LĐLĐ Việt Nam triển khai giai đoạn 2014-201 (ban hành kèm theo Quyết định số 378/QĐ-TLĐ ngày 28/3/2014), dành cho trẻ em là con CBVCLĐ dưới 16 tuổi, bị bệnh tim bẩm sinh hoặc dị tật hở môi vòm miệng, đã khám sàng lọc, có chỉ định phẫu thuật của cơ quan y tế. Các trường hợp được xét theo thứ tự ưu tiên như bị mồ côi cả cha lẫn mẹ; mồ côi cha hoặc mẹ; nữ CBVCLĐ đơn thân nuôi con; có cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động suy giảm sức khỏe từ 31% trở lên; cha hoặc mẹ mắc bệnh hiểm nghèo; cha hoặc mẹ đang bị mất việc làm, hoặc việc làm không ổn định, đời sống quá khó khăn. Đề nghị các cấp công đoàn rà soát và báo cáo để kịp thời tổng hợp và hướng dẫn làm các thủ tục hỗ trợ.

10. Đảm bảo thông tin báo cáo: Báo cáo 6 tháng trước ngày 01/5/2017; báo cáo năm trước ngày 01/11/2017 và các báo cáo chuyên đề khi có yêu cầu, gửi về Công đoàn Đại học Thái Nguyên (qua Văn phòng Công đoàn) và gửi về địa chỉ email: vpcd.dhtn@moet.edu.vn. Báo cáo 6 tháng và báo cáo năm có biểu mẫu thống kê M1 và M2 gửi kèm theo công văn này.

Trên đây là một số nhiệm vụ trọng tâm công tác nữ công năm 2017, các Công đoàn cơ sở căn cứ vào đặc điểm, tình hình thực tế của đơn vị để xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp và tổ chức thực hiện.

Nơi nhận 

- Như kính gửi;
- Lưu VPCĐ, BNC.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Trần Việt Khanh

ÁO
BC
NG I
AI I
THÁI N

Tên đơn vị:.....

Biểu mẫu M1

BIỂU SỐ LIỆU KẾT QUẢ CÔNG TÁC NỮ CÔNG, NĂM 2017
(Mẫu của Công đoàn Giáo dục Việt Nam)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN GIÁO DỤC TRONG NỮ CBNGLD

Hoạt động tuyên truyền, giáo dục về giới tính, bình đẳng giới, Vì sự tiến bộ phụ nữ; gia đình, trẻ em, dân số sức khỏe sinh sản, chính sách lao động nữ				Tuyên truyền Nghị định 85/NĐ-CP qui định chi tiết một số điều BLLĐ về chính sách đối với lao động nữ			
Tổng số CĐCS tổ chức	Tổng số cuộc tổ chức	Tổng số nữ CBNGLD	Số lượt nữ CBNGLD tham gia	Tổng số CĐCS tổ chức	Tổng số cuộc tổ chức	Tổng số nữ CBNGLD	Số lượt nữ CBNGLD tham gia

II. PHONG TRÀO THI ĐUA GIỎI VIỆC TRƯỜNG – ĐẢM VIỆC NHÀ

Số CĐCS có phát động phong trào GVT-ĐVN	Tổng số CĐCS	Số nữ CBNGLD đăng ký phần đấu danh hiệu GVT-ĐVN cấp cơ sở	Tỷ lệ (%) nữ CBNGLD đăng ký phần đấu danh hiệu GVT-ĐVN cấp cơ sở	Số nữ CBNGLD đạt danh hiệu GVT-ĐVN cấp cơ sở	Tỷ lệ (%) nữ CBNGLD đạt danh hiệu GVT-ĐVN cấp cơ sở	Số tập thể, cá nhân được CĐ cấp trên cơ sở trở lên tặng Cờ, BK, Giấy khen	Tổng số nữ được khen thưởng cao từ BK Thủ tướng Chính phủ trở lên

III. KẾT QUẢ CHĂM LO, BẢO VỆ QUYỀN LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG CHO NỮ CBNGLD

Kiểm tra thực hiện chính sách, pháp luật đối với lao động nữ

Tổng số cơ quan, trường học	Số cơ quan, trường học có tỷ lệ nữ từ 50% trở lên	Số cơ quan, trường học sử dụng nhiều LĐ nữ (tỷ lệ nữ từ 50% trở lên) được kiểm tra	Số đơn vị hỗ trợ một phần chi phí gửi trẻ, mẫu giáo cho CBNGLD	Số đơn vị khám sức khỏe định kỳ và chuyên khoa phụ nữ	Số phòng vắt, trữ sữa cho nữ nuôi con nhỏ (nếu có)	Số phòng vắt, trữ sữa mới được lắp đặt năm 2016 (nếu có)	Số nhà trẻ, mẫu giáo được công đoàn vận động hỗ trợ xây dựng, mua thiết bị đồ dùng học tập...

IV. BAN NỮ CÔNG QUẢN CHỨNG VÀ CÔNG TÁC CÁN BỘ NỮ

Nữ CBCĐ chuyên trách tham gia BCH, BTV Hội phụ nữ		Nữ CBCĐ chuyên trách tham gia Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 2016-2012		Nữ tham gia BCH công đoàn		Nữ tham gia BTV công đoàn		Nữ là Chủ tịch, PCT công đoàn		Số lượt người được tập huấn nghiệp vụ công tác nữ công, Vì sự TBPN	Số CĐCS có 50% CBNGLĐ nữ trở lên	Số CĐCS có 50% CBNGLĐ nữ trở lên đã có cán bộ lãnh đạo công đoàn chủ chốt (Chủ tịch, PCT) là nữ	Tổng số CĐCS có từ 10 LĐ nữ trở lên	Tổng số Ban nữ công quản chúng	Tổng số ủy viên ban nữ công quản chúng
Cấp huyện	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp tỉnh	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ	Số lượng	Tỉ lệ						

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI TRONG NỮ CBNGLD

Quỹ vì nữ CBNGLD nghèo				Quỹ vì trẻ em				Các loại Quỹ khác đối với nữ CBNGLD			
Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	Số nữ CBNGLD được vay, hỗ trợ	Số tiền cho vay, hỗ trợ	Thu nhập tăng thêm bình quân/người/tháng (đơn vị tính: nghìn đồng)	Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	Số người hỗ trợ	Số tiền hỗ trợ	Mức hỗ trợ bình quân / người (đơn vị tính: nghìn đồng)	Tổng số tiền đến thời điểm báo cáo	Số người được vay, hỗ trợ	Số tiền cho vay, hỗ trợ	Mức hỗ trợ bình quân / người (đơn vị tính: nghìn đồng)

Người lập biểu

TM. BAN THƯỜNG VỤ
(Ký tên, đóng dấu)

VIỆT

BIỂU SỐ LIỆU KẾT QUẢ CÔNG TÁC NỮ CÔNG NĂM 2017

(Biểu mẫu của LĐLĐ tỉnh Thái Nguyên)

I. Kết quả công tác tuyên truyền, giáo dục trong nữ CNVCLĐ và thực hiện một số mô hình năm 2017.

TT	Nội dung	Tổng số đơn vị tổ chức	Tổng số cuộc được tổ chức	Số lượt người tham gia	Ghi chú
1	Các hoạt động tuyên truyền, giáo dục về giới, bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ; gia đình, trẻ em, dân số SKSS, chính sách lao động nữ...				
2	Thực hiện mô hình “Sức khỏe của bạn”. Bộ luật Lao động về chính sách đối với lao động nữ				
3	Thực hiện mô hình Truyền thông và lắp đặt phòng vắt trữ sữa cho lao động nữ ở doanh nghiệp				
4	Thực hiện diễn đàn “Giáo dục đời sống gia đình trong CNLĐ”				

II. Phong trào thi đua “Giỏi việc nước – Đảm việc nhà”.

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số CĐCS có phát động phong trào/tổng số CĐCS	
2	Số nữ CNVCLĐ đăng ký tham gia phong trào/tổng số nữ CNVCLĐ	
3	Số nữ được công nhận danh hiệu GVN – ĐVN/ tổng số nữ tham gia phong trào	
4	Tổng số tập thể, cá nhân được CD cấp trên trực tiếp cơ sở trở lên tặng cờ, bằng khen, giấy khen	
5	Tổng số nữ được khen thưởng cao từ Bằng khen Thủ tướng chính phủ trở lên	